

Số: 81/2018/QĐST-HNGĐ

T, ngày 27 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 135/2018/TLST-HNGĐ ngày 16/4/2018 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Đinh Thu H, sinh năm 1983**

Trú tại: Số 23, ngõ 378, đường T, phường B, quận T, TP. Hà Nội

Bị đơn: **Anh Trịnh Như T, sinh năm 1980**

Trú tại: Số 260B, tổ 8, khu Q, thị trấn V, huyện T, Tp. Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/4/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/4/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đinh Thu H và anh Trịnh Như T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trịnh Nam K, sinh ngày 19/02/2009 và cháu Trịnh Trà M, sinh ngày 21/8/2013. Ly hôn, anh chị thống nhất thoả thuận giao cháu M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu K cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét. Anh chị có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nhà đất, công nợ: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Đinh Thu H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số 08899 ngày 13/4/2018. Hoàn trả chị H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND phường B, quận T (đăng ký kết hôn ngày 29/11/2008);
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
Thẩm phán

Trần Thị Thu Thủy